**MA TRẬN ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: ĐỊA LÍ – LỚP 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chủ đề | **Nội dung đơn vị kiến thức** | **NHẬN BIẾT** | | **THÔNG HIỂU** | | **VẬN DỤNG** | | **VẬN DỤNG CAO** | | **TỔNG ĐIỂM** |
| **Số CH** | **Điểm** | **Số CH** | **Điểm** | **Số CH** | **Điểm** | **Số CH** | **Điểm** |
| Ngoại lực | + Các quá trình phong hóa:  - Lý học  - Hóa học  - Sinh học  + Quá trình bóc mòn, vận chuyển, bồi tụ | 1 | *1,0* |  |  | 1 | *0,5* |  |  | **1,5** |
| Khí quyển, thủy quyển, đất và sinh quyển | Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến:  - Quá trình hình thành đất  - Chế độ nước sông  - Sự phát triển và phân bố sinh vật)  - Lượng mưa |  |  | 1 | *1,5* | 1 | *0,5* |  |  | **2,0** |
| Địa lí nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | - Phân tích được vai trò và đặc điểm của ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi.  - Nêu được sự phân bố một số loại cây trồng và vật nuôi chính trên thế giới và liên hệ Việt Nam. | 2 | *2,0* |  |  |  |  |  |  | **2,0** |
| Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái đất | - Trình bày được hệ quả chuyển động tự quay quanh trục và chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất.  - Biết cách tính giờ ở các địa phương khác nhau. |  |  | 1 | *0,5* |  |  | 1 | *1,0* | **1,5** |
| Kĩ năng biểu đồ | Vẽ được các dạng biểu đồ và nhận xét:  - Tròn  - Miền  - Cột  - Đường  - Kết hợp (Cột+Đường) |  |  |  |  | 1 | *2* | 1 | *1,0* | **3,0** |
| **TỔNG** |  | **3** | ***3,0*** | **2** | ***2,0*** | **3** | ***3,0*** | **2** | ***2,0*** |  |